TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 21-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và bà Quách Thị Anh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 25-12-1973, tại xã T, huyện H, tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Q (đều đã chết); Họ và tên vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-11-2018, đến ngày 05-11-2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ ngày 02-11-2018, tại đoạn đường ĐH 61, thuộc địa phận Thôn R, xã T, huyện H, tỉnh T; Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn L, sinh ngày 25-12-1973, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T, chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện

T, tỉnh H có hành cất giấu tại lòng bàn tay phải 01 giấy tráng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. L khai nhận đó là ma túy (Hêrôin), cất giấu để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 01 gói ma túy trên trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Ngoài ra còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ; 01 xe máy nhãn hiệu TelloJapan, biển kiểm soát 89K1 - 3551.

Tại Bản kết luận giám định số 388/KLGĐ- PC09 ngày 05-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn L là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1565 gam (*Không phẩy một nghìn năm trăm sáu lăm gam*). Heroine *STT:20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSHH ngày 24-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Do mắc nghiện ma túy nên khoảng hơn 15 giờ ngày 02-11-2018, bị cáo đi bộ một mình từ nhà đến nhà anh Nguyễn Văn C ở Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T mượn xe máy Biển kiểm soát 89 K1- 3551 đi mua ma túy (Heroine) về sử dụng. Khi đến ngã ba Bưu điện thị trấn H bị cáo gặp một người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 40 tuổi (bị cáo không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể của người này), bị cáo đặt vấn đề mua ma túy, người đàn ông này đồng ý. Bị cáo đưa cho người này 200.000 đồng và người này đưa lại cho bị cáo 01 gói giấy tráng kim màu trắng bên trong có chất bột màu trắng là ma túy.

Sau khi mua được ma túy bị cáo đi về đến địa phận thôn R, xã T thì bị lực lượng Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Do bị cáo hoảng sợ nên đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay phải xuống đất ngay cạnh chân bị cáo. Sau đó lực lượng công an yêu cầu bị cáo nhặt lên và lập biên bản phạm pháp quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02-11-2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Nguyễn Văn L là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 388/KLGĐ- PC09 ngày 05-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại cho

bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 02-11-2018; biên bản lý và niêm phong vật chứng do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 05 phút ngày 02-11-2018; bản kết luận giám định số 388/KLGĐ- PC09 ngày 05-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh T và anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn R, xã T, huyện H, tỉnh T.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ ngày 02-11-2018, tại đoạn đường ĐH 61, thuộc địa phận Thôn R, xã T, huyện H, tỉnh T; Nguyễn Văn L, sinh ngày 25-12-1973, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T, chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1565 gam ma túy, loại Hêrôin, mục đích để sử dụng bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

<u>Điều 249</u>: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện ma túy bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc 0,1565 gam ma túy loại Heroine, Nguyễn Văn L khai nhận: Bị cáo mua 01 gói ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi làm nghề xe ôm (không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) với giá 200.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được con người cụ thể người đã bán ma túy cho bị cáo L như lời khai của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Nguyễn Văn L, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số

388/KLGĐ- PC09 ngày 05-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu huỷ; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại bị cáo; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu TelloJapan, biển kiểm soát 89K1- 3551, bị cáo L dùng để đi mua ma túy ngày 02-11-2018. Tại biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn C sinh năm 1964, trú tại Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh T vào ngày 09-11-2018 thể hiện: Ngày 02-11-2018, bị cáo L mượn chiếc xe trên của anh C, khi cho L mượn chiếc xe trên, anh C không biết L sử dụng xe vào việc mua ma túy. Nguồn gốc chiếc xe máy anh C mua của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976, trú tại thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh H. Chiếc xe mô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại xe mô tô trên cho anh C là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02-11-2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1.Tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,1295 gam (Không phẩy một nghìn hai trăm chín mươi lăm gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Văn L trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 388/KLGĐ-PC09, ngày 05-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-01-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy